

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 22/2021/HS-ST

Ngày 29-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Đại Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08 /2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 04/ 5/ 1989 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: 24 TH 7, tổ 01, phường A, quận T, tp Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Đinh Thị V. Gia đình có 02 người con, bị cáo là con út.

Tiền án:

- Ngày 27/12/2011, bị TAND huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên phạt 4 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19.3.2015;

- Ngày 17/ 02/ 2017, bị TAND quận H, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15.6.2018

Tiền sự: Ngày 26/ 12/ 2019, bị Công an phường H, quận L, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”. Theo quyết định số 09/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/ 9/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

** Bị hại:*

- Ông **Trương Thanh L**, sinh năm 1966; trú tại: Tổ 30, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Ông **Võ Hưng Tr**, sinh năm 1992; trú tại: Tổ 31, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 31, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Ông **Phạm Thanh Ph**, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 14, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Văn H đã nhiều lần điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu đen, biển kiểm soát: 43S5- 4080 đi từ nhà tại số 24 TH 7, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng đến địa bàn quận C, thành phố Đà Nẵng để tìm nhà trọ sơ hở trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15/8/2020, Nguyễn Văn H đến khu phòng trọ tại tổ 30, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, dựng xe trước lối vào khu trọ và đi bộ vào bên trong. Khi đi đến phòng trọ của gia đình ông Trương Thanh L, khi H phát hiện gia đình ông L đang ngủ, gần cửa ra vào có để 01 điện thoại di động Samsung A51 màu đen và 01 điện thoại di động Oppo A91 màu trắng ánh xanh của ông L. H thò tay vào trong lấy 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần của mình rồi điều khiển xe tẩu thoát. Số tài sản trộm cắp được H mang đến cửa hàng điện thoại HP Mobile, số 114 Tôn Đ, phường H, quận C của anh Phan Văn H, trú tại: Tổ 31, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng bán được số tiền 3.900.000 đồng, rồi đem xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-ĐGTS ngày 26/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Cẩm Lệ, giá trị của các tài sản nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.456.500 đồng.

Bị hại Trương Thanh L yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, đến nay H chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 5 giờ 30 phút ngày 03/9/2020, Nguyễn Văn H đến khu phòng trọ tại tổ 31, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Khi đi đến phòng trọ của anh Võ Hưng Tr, H phát hiện anh Tr đang ngủ say, cửa phòng chỉ chốt ngoài

nên H mở chốt cửa vào phòng lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 6S màu đen; 1.000.000 đồng tiền mặt để trong ví da nam màu nâu của anh Tr; 01 vòng tay vàng; 01 nhẫn trang sức vàng; 01 nhẫn vàng 9999 và 02 nhẫn cưới vàng của anh Tr để trong tủ nhựa quần áo rồi điều khiển xe tàu thoát. Sau đó, H mang 01 điện thoại Iphone 6S màu đen bán tại cửa hàng HP Mobile của anh Phan Văn H với giá 1.000.000 đồng; số vòng vàng còn lại H bán cho tiệm cầm đồ Gold tại số 218 Nguyễn Lương B, phường H, quận L, tp Đà Nẵng của anh Phạm Thanh Ph, trú tại: Tổ 14, phường H, quận L, tp Đà Nẵng và hai tiệm vàng không rõ địa chỉ tại khu vực chợ Hòa Kh với tổng giá trị 8.700.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp, H tiêu xài cá nhân và dùng để mua 01 điện thoại Iphone 8 màu đen, 01 điện thoại Samsung S6 màu xanh đậm, 01 điện thoại Vsmart màu đen trên đường Nguyễn Văn Th. Sau đó, do cần tiền tiêu xài nên H đem cầm số tài sản này tại tiệm cầm đồ Gold của anh Ph.

Theo kết luận định giá tài sản số 56/KL-ĐGTS, ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Cẩm Lệ, giá trị của các tài sản nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là **12.700.528 đồng**.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSCL ngày 25/ 01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 04 năm tù.

*Áp dụng Điều 48 của BLHS và Điều 589 của BLDS, buộc bị cáo H:

+ Bồi thương cho ông Trương Thanh L: 9.000.000 đồng;

+ Bồi thương cho ông Võ Hưng Tr: 12.000.000 đồng;

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 15/8/2020 và ngày 03/9/2020 tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Văn H là người có bản án xác định là tái phạm, chưa được xóa án tích, 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Trương Thanh L và anh Võ Hưng Tr, với tổng giá trị chiếm đoạt là 23.157.028 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “*trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Từ năm 2011 đến năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt 02 bản án hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế và quận H, thành phố Đà Nẵng, cũng như bị Công an phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính 01 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong các bản án và Quyết định xử phạt hành chính, khi trở về địa phương bị cáo Nguyễn Văn H phải ý thức được rõ hành vi sai trái của mình để rèn luyện bản thân, tu chí làm ăn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật. Ngược lại, do bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo Nguyễn Văn H bất chấp pháp luật tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản của người khác trong khi bị cáo chưa được xóa án tích với tình tiết “tái phạm” tại bản án trước của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng. Hành vi phạm tội của bị cáo H không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Với 02 lần trộm cắp tài sản của người khác và phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử phạt Nguyễn Văn H mức án nghiêm minh để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, ông Trương Thanh L khai tài sản của ông bị chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại di động Samsung A51 màu đen và 01 điện thoại di động Oppo A91 màu trắng ánh xanh. Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-ĐGTS ngày 26/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Cẩm Lệ, giá trị của các tài sản nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.456.500 đồng nhưng ông Trương Thanh L chỉ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông L là có căn cứ nên chấp nhận buộc bị cáo H bồi thường.

Quá trình điều tra, ông Võ Hưng Tr khai tài sản của ông bị chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu đen; 1.000.000 đồng tiền mặt để trong ví da nam màu nâu của ông Tr; 01 vòng tay vàng; 01 nhẫn trang sức vàng; 01 nhẫn vàng 9999 và 02 nhẫn cưới vàng. Theo kết luận định giá tài sản số 56/KL-ĐGTS, ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Cẩm Lệ, giá trị của các tài sản nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.700.528 đồng nhưng ông Võ Hưng Tr yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Tr là có căn cứ nên chấp nhận buộc bị cáo H bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng:

*Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn H:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu đen, gắn biển 43S5-4080;
- 01 thanh dụng cụ uốn kim loại dài 45cm;
- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu đen.

*Tạm giữ của ông Phạm Thanh Ph:

- 01 điện thoại di động Samsung S6 màu xanh đậm.
- 01 điện thoại di động Vsmart màu đen.

Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu đen, gắn biển 43S5-4080 qua xác minh số máy: 00434, số khung: 000434 xác định xe được cấp đăng ký hợp pháp biển kiểm soát 33M1-6419 là tài sản của anh Trần Văn Th, sinh năm: 1982, trú tại: Đội 5, Cát Qu, huyện H, Hà Nội. Anh Th đã bán xe vào năm 2006 và không nhớ bán

cho ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ tạm giữ để tiếp tục điều tra xác minh là có cơ sở.

+ Đối với 01 thanh dụng cụ uốn kim loại dài 45cm của bị cáo H dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu đen là tài sản của bị cáo H, 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 màu xanh đậm và 01 điện thoại Vsmart màu đen là tài sản bị cáo H dùng tiền trộm cắp để mua nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với ông Phạm Thanh Ph và ông Phan Văn H có hành vi mua tài sản do bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội mà có, tuy nhiên ông Ph và ông H không biết được nguồn gốc số tài sản trên là do bị cáo H trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H 03(Ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giam, ngày 30/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 21.000.000 đồng(Hai mươi một triệu đồng), cụ thể như sau:

+ Bồi thường cho ông Trương Thanh L: 9.000.000 đồng;

+ Bồi thường cho ông Võ Hưng Tr: 12.000.000 đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại, nếu bị cáo không chịu bồi thường số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh dụng cụ uốn kim loại dài 45cm;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 màu xanh đậm và 01 điện thoại Vsmart màu đen.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/01/2021).

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 1.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Cẩm Lệ;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Cẩm Lệ;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- *TAND TP. Đà Nẵng;*
- *Công an quận Cẩm Lệ;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CCTHADS quận Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đức Thọ

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 6 năm 2020
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử
cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA